

Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



Vivace 16A International Socket with 2.1A USB, White

KB42616USB_WE_G19

Main

Range of product	Vivace
Product or component type	USB charger + socket-outlet
Type of USB power supply	USB type A
Device mounting	Flush
Outlet poles configuration	2P + E with shutter
Rated current	16 A
Colour tint	White

Complementary

Range	Vivace
Socket number	1
Device mounting	Flush 30.5 mm
Device presentation	Mechanism
Socket additional information	Shuttered
Number of power socket outlets	1 x 2P + E with shutter, universal 1 x 2P + E with shutter, China 1 x 2P with shutters, Schuko 1 x 2P with shutters, universal
Rated current	Power supply: 16 A 250 V, AC, 50/60 Hz 10 A 16 A
Colour tint	White
Surface finish	Glossy
Surface treatment	Untreated
Connector type	Socket outlet
[Ue] rated operational voltage	220...250 V AC 50/60 Hz
Power consumption in W	0.075 W
Input power	13.5 W
Integrated connection type	2 USB type A 5 V DC, maximum load current: 2.1 A
Material	Polycarbonate: grid plate Polycarbonate: surround Polycarbonate: base cover Nylon + GF: shutter Brass: contact plate Steel coated with zinc chromate: spring Nickel steel: terminal screw

Protection type	USB port: over temperature protection with PWM IC circuit (battery charging) Over voltage protection against surges Overcurrent protection
Shape of screw head	Panhead
Screwdriver shape	Phillips combined
Electrical connection	3 screw terminal 2 x AWG 6
Clamping connection capacity	2 x 4 mm ² for solid or flexible cable(s)
Wire stripping length	10...12 mm
Mounting support	Mounting box
Fixing mode	By screws M4 x 25 mm
Fixing center	60.3 mm
Height	86 mm
Width	86 mm
Depth	38.9 mm
Embedding depth	30.5 mm
Net weight	0.13 kg
IP degree of protection	IP20
Type of packing	Bag
Quantity per set	1
Sale per indivisible quantity	1
Outlet standard deviation	Universal
Main colour tint	White

Environment

Operating altitude	<= 2000 m
Ambient air temperature for operation	0...40 °C
Ambient air temperature for storage	-5...60 °C
Relative humidity	0...95 %
Standards	IEC 60950-1 IEC 62368-1 IEC 61558-2-16

Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	3.89 cm
Package 1 Width	8.6 cm
Package 1 Length	8.6 cm
Package 1 Weight	135 g
Unit Type of Package 2	BB1
Number of Units in Package 2	60
Package 2 Height	21 cm
Package 2 Width	31 cm

Package 2 Length 50 cm

Package 2 Weight 8.1 kg

Environmental Data

Schneider Electric nhắm đến việc đạt được vị trí Net Zero vào năm 2050 thông qua các quan hệ đối tác chuỗi cung ứng, giảm vật liệu tác động và sự tuần hoàn thông qua chiến dịch "Use Better, Use Longer, Use Again" đang diễn ra của chúng tôi để kéo dài tuổi thọ sản phẩm và khả năng tái chế.

[Dữ liệu môi trường đã giải thích >](#)

[Cách chúng tôi đánh giá tính bền vững của sản phẩm >](#)

Ảnh hưởng môi trường

Carbon footprint (kg.eq.CO2 per CR, Total Life cycle) **599**

Environmental Disclosure [Product Environmental Profile](#)

Use Better

Vật liệu và Bao bì

Packaging made with recycled cardboard **Yes**

Packaging without single use plastic **No**

[EU RoHS Directive](#) **Compliant**

REACH Regulation [REACH Declaration](#)

China RoHS Regulation [China RoHS declaration](#)

Use Again

Đóng gói lại và tái sản xuất

Circularity Profile [End of Life Information](#)

Take-back **No**

